

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**

(kèm theo Quyết định số: 2819 /QĐ-ĐHCN, ngày 03 tháng 12 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành/Chương trình
1	22021108	Vũ Huy Hoàng	05/09/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	20.500.000	CNTT CLC
2	22021121	Nguyễn Đăng Quân	11/05/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	20.500.000	CNTT CLC
3	22021131	Ngô Thành Minh	20/10/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT
4	22021143	Nguyễn Văn Thịnh	24/04/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT
5	22021119	Mẫn Thị Bích Phương	31/10/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT
6	22021111	Trần Vũ Đức Huy	13/09/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT
7	22021222	Lê Bá Quang Minh	21/01/2004	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT
8	22021117	Nguyễn Tân Nguyên	15/10/2004	3.94	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT
9	22021148	Trần Đức Lương	12/10/2004	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT
10	22021183	Bùi Đỗ Khôi Nguyên	05/12/2004	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT
11	22021219	Hoàng Thiên Trường	01/12/2004	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT
12	22021133	Nguyễn Hùng Dũng	23/11/2004	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT
13	23020048	Lê Phan Trí Đức	26/09/2005	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
14	23020056	Nguyễn Minh Hải	13/02/2005	3.97	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
15	23020163	Phan Bá Thọ	12/12/2005	3.97	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
16	23020011	Trần Tuấn Anh	17/10/2005	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
17	23020062	Nguyễn Đức Hiên	14/04/2005	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
18	23020135	Đầu Hồng Quang	23/03/2005	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
19	23020140	Lương Duy Quân	07/02/2005	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
20	23020162	Trần Huy Thịnh	11/11/2005	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
21	23020174	Hoàng Thành Vinh	07/02/2005	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
22	23020010	Phạm Tuấn Anh	12/07/2005	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
23	23020168	Trần Thị Thanh Vân	23/05/2005	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT
24	22026521	Nguyễn Tuấn Ngọc	03/01/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT NB

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành/Chương trình
25	22026519	Vương Phương Thảo	12/09/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT NB
26	22026566	Nguyễn Hương Giang	13/09/2004	3.96	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT NB
27	22026523	Đặng Tiến Dũng	12/01/2004	3.96	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT NB
28	22026522	Nguyễn Thành Đạt	10/01/2004	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT NB
29	22026505	Tạ Duy Thuyền	27/07/2004	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT NB
30	22026502	Nguyễn Khánh Huyền	16/10/2004	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CNTT NB
31	23020667	Nguyễn Văn Hoàng	12/03/2005	3.97	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT NB
32	23020706	Bùi Trung Thanh	31/01/2005	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT NB
33	23020686	Nhữ Ngọc Minh	23/08/2005	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT NB
34	23020680	Nguyễn Bá Hoàng Long	21/08/2005	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNTT NB
Tổng:							583.000.000	
<i>Số tiền bằng chữ: Năm trăm tám mươi ba triệu đồng./.</i>								

Ấn định danh sách gồm 34 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**
(kèm theo Quyết định số: 2819 /QĐ-ĐHCN, ngày 03 tháng 12 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
1	21020942	Bùi Văn Thu	20/07/2003	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	KTMT
2	21020134	Lê Xuân Dân	19/03/2003	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	KTMT
3	22022173	Nguyễn Trọng Hoàng	25/08/2004	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTMT
4	22022118	Phạm Văn Duy	18/05/2004	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTMT
5	22022127	Lê Văn Tuệ	30/04/2004	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTMT
6	22022183	Nguyễn Quốc Cường	03/01/2004	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTMT
7	22022207	Nguyễn Minh Đức	06/09/2004	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTMT
8	22022155	Phạm Văn Phan	06/07/2004	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTMT
9	22022160	Nguyễn Tuấn Phong	21/12/2004	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTMT
10	22022146	Hoàng Ngọc Minh	20/08/2004	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTMT
11	22022111	Vũ Hải Triều	18/02/2004	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTMT
12	22022164	Lê Quốc Việt	09/02/2004	3.56	Xuất sắc	Giỏi	15.500.000	KTMT
13	23020854	Chu Hồng Phong	17/04/2005	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTMT
14	23020849	Lê Thị Linh Nga	05/12/2005	3.84	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTMT
15	23020879	Vũ Chí Anh Tuấn	12/06/2005	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTMT
16	23020873	Vũ Văn Tiến	31/05/2005	3.80	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTMT
17	23020795	Bùi Đăng Dương	26/12/2005	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTMT
18	23020878	Quách Thanh Tuấn	22/01/2005	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTMT
19	23020889	Nguyễn Minh Thịnh	08/12/2005	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTMT
20	23020887	Nguyễn Thế Thiện	13/02/2005	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTMT
21	21020917	Dương Bá Hưng	19/03/2003	3.76	Tốt	Giỏi	9.750.000	KTRB
22	22027515	Vũ Thị Thu Trang	13/03/2004	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTRB
23	22027553	Lâm Việt Anh	19/07/2004	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTRB
24	22027500	Tô Vũ Khôi Nguyên	26/09/2004	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTRB

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
25	22027532	Phạm Trung Anh	03/10/2004	3.53	Tốt	Giỏi	15.500.000	KTRB
26	22027537	Nguyễn Bảo Long	01/01/2004	3.51	Xuất sắc	Giỏi	15.500.000	KTRB
27	23020753	Dương Thị Kim Ngân	21/02/2005	3.55	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	KTRB
28	23020766	Nguyễn Văn Tổng	19/05/2005	3.43	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	KTRB
29	23020773	Trần Việt Thắng	27/09/2005	3.42	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	KTRB
30	23020760	Nguyễn Trọng Quân	29/06/2005	3.40	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	KTRB
Tổng:							482.750.000	
<i>Số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng./.</i>								

Ấn định danh sách gồm 30 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA CƠ HỌC KỸ THUẬT VÀ TỰ ĐỘNG HÓA, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**

(kèm theo Quyết định số: 2819 /QĐ-ĐHCN, ngày 03 tháng 12 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
1	21021069	Lê Văn Anh	22/07/2003	3.96	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CKT
2	21021100	Ngô Tùng Lâm	16/04/2003	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CKT
3	21021113	Hoàng Minh Đăng Quang	29/09/2003	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CKT
4	21021120	Dương Đức Tài	23/01/2002	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CKT
5	21021142	Vũ Trí Vinh	25/08/2003	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CKT
6	22024131	Đỗ Đức Đô	24/10/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CKT
7	22024134	Bùi Quốc Huy	27/09/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CKT
8	22024138	Phạm Việt Anh	27/11/2004	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CKT
9	22024133	Nguyễn Minh Hiếu	26/03/2004	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CKT
10	22024116	Phạm Văn Quân	27/03/2004	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CKT
11	22024168	Tạ Hữu Huy	27/11/2004	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	CKT
12	22024141	Nguyễn Văn Minh	26/10/2004	3.59	Xuất sắc	Giỏi	15.500.000	CKT
13	22024176	Trần Xuân Bắc	02/08/2004	3.59	Xuất sắc	Giỏi	15.500.000	CKT
14	22024184	Nguyễn Văn Nguyên	25/06/2004	3.58	Xuất sắc	Giỏi	15.500.000	CKT
15	23021007	Hà Minh Đức	16/02/2005	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CKT
16	23020984	Nguyễn Trường An	15/05/2005	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CKT
17	23021040	Vũ Huy Tiến	16/10/2005	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CKT
18	23021025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	26/04/2005	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CKT
19	23020985	Bùi Thế Anh	03/02/2005	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CKT
20	21020869	Lạc Thị Thùy Ngân	25/01/2003	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	KTĐK&TĐH
21	21020479	Nguyễn Việt Anh	18/02/2003	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	KTĐK&TĐH
22	21020483	Nguyễn Tiến Dũng	08/02/2003	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	KTĐK&TĐH
23	21020494	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	04/12/2003	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	KTĐK&TĐH
24	22021526	Ngô Quang Minh	22/10/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTĐK&TĐH

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
25	22021511	Nguyễn Văn Quân	18/06/2004	3.96	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTĐK&TĐH
26	22021551	Đào Phương Nam	14/10/2004	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTĐK&TĐH
27	22021510	Nguyễn Thành Đạt	11/12/2004	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTĐK&TĐH
28	22021530	Nguyễn Văn Duy	23/07/2004	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTĐK&TĐH
29	22021540	Dương Hoàng Hải	06/05/2004	3.84	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTĐK&TĐH
30	22021504	Nguyễn Bình Minh	03/10/2004	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTĐK&TĐH
31	22021549	Cao Văn Mạnh	19/04/2004	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTĐK&TĐH
32	23020292	Hoàng Danh Minh	11/03/2005	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
33	23020251	Lê Văn Chiến	05/06/2005	3.84	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
34	23020298	Chữ Hiệp Nghĩa	16/08/2005	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
35	23020314	Vương Thanh Tùng	23/08/2005	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
36	23020310	Nguyễn Mạnh Toàn	08/12/2005	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
37	23020317	Lương Bảo Trung	31/03/2005	3.73	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
38	24022182	Vũ Tá Duy Nghĩa	22/06/2006	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
39	24022160	Phạm Tiến Lộc	04/01/2006	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
40	24022216	Đặng Mạnh Toàn	02/08/2006	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
41	24022159	Nguyễn Hoàng Lâm	13/11/2006	3.80	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
42	24022122	Nguyễn Đình Hiếu	10/04/2006	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
43	24022091	Dương Văn Hải Đăng	24/04/2006	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
44	24022084	Vũ Duy Bắc	10/09/2006	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
45	24022236	Chu Thiên Việt	15/05/2006	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
46	24022163	Nguyễn Thị Ngọc Mai	28/10/2006	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
47	24022183	Vũ Việt Nghĩa	18/11/2006	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
48	24022202	Nguyễn Thế Duy Tân	19/08/2006	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	KTĐK&TĐH
Tổng:							758.750.000	
<i>Số tiền bằng chữ: Bảy trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng./.</i>								

Ấn định danh sách gồm 48 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA VẬT LÝ KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ NANO, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**
(kèm theo Quyết định số: 2819 /QĐ-ĐHCN, ngày 03 tháng 12 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
1	22023114	Lê Văn Phong	11/11/2003	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	VLKT
2	22023185	Dương Đình Vương	27/11/2003	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	VLKT
3	22023111	Kiều Xuân Phong	24/01/2004	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	VLKT
4	22023140	Phạm Nguyễn Trọng Khiêm	09/10/2004	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	VLKT
5	22023103	Tạ Việt Hùng	23/02/2004	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	VLKT
6	22023102	Hoàng Bùi Huy	22/03/2004	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	VLKT
7	22023168	Nguyễn Hải Đăng	17/12/2004	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	VLKT
8	23020925	Phạm Trường Giang	18/06/2005	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	VLKT
9	23020960	Ngô Thu Phương	08/11/2005	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	VLKT
10	23020899	Bùi Đức Anh	19/01/2005	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	VLKT
11	23020938	Lê Quang Huy	05/08/2003	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	VLKT
12	23020914	Lê Doãn Dũng	22/06/2005	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	VLKT
13	21020971	Vũ Quang Đạt	08/02/2003	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	KTNL
14	21021039	Vũ Thị Thương Thảo	14/09/2003	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	KTNL
15	22023500	Đoàn Minh Quân	16/07/2004	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTNL
16	22023501	Trần Quang Vinh	19/12/2004	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	KTNL
17	23020468	Trần Khánh Hoàng	30/10/2005	3.38	Tốt	Giỏi	17.500.000	KTNL
18	23020457	Ngô Xuân Đàm	01/01/2005	3.29	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	KTNL
19	23020483	Đông Thị Kim Ngân	26/03/2005	3.14	Xuất sắc	Khá	17.000.000	KTNL
20	23020456	Phạm Hoàng Dũng	26/02/2005	3.13	Tốt	Khá	17.000.000	KTNL
Tổng:							323.500.000	
Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 20 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG - GIAO THÔNG, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**
(kèm theo Quyết định số: 2819 /QĐ-ĐHCN, ngày 03 tháng 12 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
1	21020154	Nguyễn Ngọc Yến Trang	30/12/2003	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CN KTXD
2	21021200	Nguyễn Thị Hương	13/05/2003	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CN KTXD
3	21021227	Đỗ Minh Quân	22/02/2003	3.94	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CN KTXD
4	21021159	Nguyễn Hữu Cường	16/10/2003	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CN KTXD
5	21021148	Nguyễn Tiến Anh	25/12/2002	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CN KTXD
6	21021149	Nguyễn Trung Tuấn Anh	06/08/2003	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CN KTXD
7	21021238	Trần Xuân Thành	17/04/2003	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CN KTXD
8	22025214	Phạm Thị Yến	09/01/2004	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CN KTXD
9	22025179	Nguyễn Văn Nguyên	28/09/2004	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CN KTXD
10	22025149	Lê Quý Dương	29/04/2004	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CN KTXD
11	22025182	Ngô Đăng Khoa	23/10/2004	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CN KTXD
12	22025173	Hoàng Văn Đạt	26/09/2003	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CN KTXD
13	22025104	Nguyễn Hữu Hiệp	20/10/1997	3.58	Xuất sắc	Giỏi	13.000.000	CN KTXD
14	22025107	Phùng Mạnh Công	05/01/2004	3.56	Tốt	Giỏi	13.000.000	CN KTXD
15	22025115	Nguyễn Nhật Tân	05/11/2004	3.55	Xuất sắc	Giỏi	13.000.000	CN KTXD
16	22025109	Hoàng Nhật Nam	27/10/2004	3.54	Tốt	Giỏi	13.000.000	CN KTXD
17	22025204	Nguyễn Tiến Thành	15/06/2004	3.50	Xuất sắc	Giỏi	13.000.000	CN KTXD
18	23021112	Hà Chí Hiếu	06/03/2005	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CN KTXD
19	23021071	Nguyễn Trung Công	24/11/2002	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CN KTXD
20	23021187	Nguyễn Hoàng Tùng	17/07/2005	3.73	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CN KTXD
21	23021134	Đinh Nguyễn Tùng Khánh	19/12/2005	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CN KTXD
22	23021117	Trần Thị Hoa	29/10/2005	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CN KTXD
23	23021083	Cao Ngọc Danh	15/12/2005	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CN KTXD
24	23021177	Nguyễn Minh Tâm	05/08/2005	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CN KTXD
25	23021141	Chu Thành Long	21/08/2004	3.78	Tốt	Giỏi	17.500.000	CN KTXD

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
26	23021198	Nguyễn Đắc Thực	05/01/2005	3.57	Tốt	Giỏi	17.500.000	CN KTXD
27	23021182	Ngô Minh Toàn	18/03/2005	3.54	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	CN KTXD
28	24022997	Nguyễn Huy Hoàng	28/01/2006	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TKCN&ĐH
29	24023059	Trịnh Hồng Quân	27/03/2006	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TKCN&ĐH
30	24022950	Nguyễn Thị Thanh Bình	16/11/2006	3.53	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	TKCN&ĐH
31	24023078	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/02/2006	3.51	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	TKCN&ĐH
32	24023054	Lại Thị Minh Phương	05/10/2006	3.48	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	TKCN&ĐH
33	24022995	Dương Ngọc Hoàn	23/04/2006	3.43	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	TKCN&ĐH
34	24023009	Trần Quang Khải	20/06/2006	3.43	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	TKCN&ĐH
35	24023020	Nguyễn Nhật Linh	28/08/2006	3.43	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	TKCN&ĐH
36	24023079	Trần Thùy Trang	25/09/2006	3.43	Tốt	Giỏi	17.500.000	TKCN&ĐH
37	24022983	Tạ Bảo Hân	13/08/2006	3.39	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	TKCN&ĐH
38	24022969	Trần Thị Dung	18/10/2006	3.33	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	TKCN&ĐH
39	24023082	Vũ Thị Cẩm Tú	13/08/2006	3.31	Tốt	Giỏi	17.500.000	TKCN&ĐH
Tổng:							593.750.000	
<i>Số tiền bằng chữ: Năm trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng./.</i>								

Ấn định danh sách gồm 39 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**
(kèm theo Quyết định số: 2819 /QĐ-ĐHCN, ngày 03 tháng 12 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
1	21020811	Nguyễn Thị Duyên	26/09/2003	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CNNN
2	21020855	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	30/10/2003	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CNNN
3	22020113	Đỗ Minh Thu	09/10/2004	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	11.000.000	CNNN
4	22020133	Nguyễn Văn Quyết	21/09/2004	3.92	Xuất sắc	Xuất sắc	11.000.000	CNNN
5	22020132	Phạm Quang Vũ	25/08/2004	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	11.000.000	CNNN
6	23020236	Nguyễn Thị Băng Yên	01/04/2005	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNNN
7	23020233	Tăng Tuấn Việt	11/10/2005	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNNN
8	23020213	Phạm Thị Thu Phương	13/04/2005	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNNN
9	24022016	Mẫn Thị Hải Băng	01/07/2005	3.48	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	CNNN
10	24022044	Trịnh Duy Lộc	13/04/2005	3.41	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	CNNN
11	24022026	Nguyễn Việt Dũng	08/09/2006	3.35	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	CNNN
Tổng:							160.000.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm sáu mươi triệu./.</i>								

Ấn định danh sách gồm 11 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN VIỆN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**
(kèm theo Quyết định số: 2819 /QĐ-ĐHCN, ngày 03 tháng 12 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Số TC ĐK	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
1	22022573	Đỗ Xuân Cảnh	16/09/2004	15	3.94	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
2	22022638	Dương Thị Thu Thảo	04/04/2004	12	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
3	22022513	Trần Hùng Đức	19/03/2004	16	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
4	22022558	Nguyễn Xuân Trinh	04/09/2004	12	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
5	22022635	Nguyễn Tông Quân	08/02/2004	12	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
6	22022658	Nguyễn Tiến Khôi	26/04/2004	12	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
7	22022579	Nguyễn Bình Minh	04/11/2004	15	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
8	22022633	Trần Kim Dũng	20/05/2004	15	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
9	22022651	Bàn Hoàng Sơn	17/09/2004	16	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
10	22022542	Nguyễn Minh Hường	02/08/2004	17	3.80	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
11	22022632	Nguyễn Viết Vũ	15/09/2004	14	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
12	22022609	Nguyễn Minh Hiếu	05/12/2004	17	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
13	22022611	Hoàng Bùi Tuấn Anh	28/07/2004	15	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	16.000.000	TTNT
14	23020332	Trần Xuân Bảo	21/01/2005	27	3.97	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
15	23020390	Nguyễn Thị Ngọc Lan	14/11/2005	17	3.96	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
16	23020397	Tạ Giang Thùy Loan	25/01/2005	17	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
17	23020407	Đặng Minh Nguyệt	09/01/2005	20	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
18	23020412	Nguyễn Bá Quang	12/07/2005	24	3.92	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
19	23020423	Hoàng Sơn	15/06/2005	27	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
20	23020437	Tạ Nguyên Thành	16/04/2005	21	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
21	24022285	Nguyễn Danh Đạt	30/09/2006	18	3.97	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
22	24022303	Vũ Hoàng Dũng	31/03/2006	18	3.97	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
23	24022377	Lê Thanh Lâm	13/03/2006	15	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Số TC ĐK	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
24	24022424	Nguyễn Gia Phát	16/03/2006	20	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
25	24022293	Lê Trung Đức	11/09/2006	23	3.92	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
26	24022297	Phan Anh Đức	15/08/2006	18	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
27	24022252	Lê Hoàng Thảo Anh	07/05/2006	27	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
28	24022321	Nguyễn Thị Hiền	03/09/2006	23	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
29	24022478	Đinh Văn Trường	19/07/2006	23	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
30	24022403	Nguyễn Đoàn Nhật Minh	15/10/2006	24	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
31	24022291	Lê Minh Đức	25/10/2006	18	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
32	24022374	Nguyễn Trung Kiên	18/08/2006	26	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
33	24022490	Nguyễn Quang Vinh	12/11/2006	23	3.84	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
34	24022441	Lưu Uyên Sơn	31/08/2006	18	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
35	24022279	Vũ Việt Cường	03/12/2006	18	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
36	24022407	Nguyễn Tân Hoàng Minh	01/11/2006	18	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
37	24022417	Lê Tiến Nghĩa	10/06/2006	21	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	TTNT
Tổng:								640.000.000	
<i>Số tiền bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi triệu đồng./.</i>									

Ấn định danh sách gồm 37 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN VIỆN CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG VŨ TRỤ, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**

(kèm theo Quyết định số: 2819 /QĐ-ĐHCN, ngày 03 tháng 12 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Số TC ĐK	TBCHK	ĐRL	HB	Số tiền HB được cấp/HK (đ)	Ngành
1	21021420	Nguyễn Trọng Khánh Huy	19/03/2003	14	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CNHKVT
2	21021409	Trần Đức Đạt	15/10/2003	16	3.94	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CNHKVT
3	21021446	Bùi Anh Tú	03/11/2003	17	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	10.250.000	CNHKVT
4	22027118	Lê Thị Minh	26/04/2004	15	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CNHKVT
5	22027154	Đỗ Nguyễn Nhật Quang	05/10/2004	16	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CNHKVT
6	22027136	Vũ Văn Thắng	25/10/2004	15	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CNHKVT
7	22027147	Nguyễn Hà Thanh	09/05/2003	18	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CNHKVT
8	22027182	Phạm Hồng Quân	22/01/2004	21	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CNHKVT
9	22027161	Nguyễn Bảo Khánh	15/02/2004	15	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CNHKVT
10	22027100	Nguyễn Thị Kim Chi	14/07/2004	21	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CNHKVT
11	22027163	Kiều Mai Anh	08/06/2004	21	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	13.500.000	CNHKVT
12	23021412	Võ Ngọc Tuấn Kiệt	15/01/2005	20	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNHKVT
13	23021410	Đỗ Tuấn Hưng	20/07/2005	22	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	18.000.000	CNHKVT
14	23021447	Vũ Thành Thắng	09/11/2005	17	3.58	Tốt	Giỏi	17.500.000	CNHKVT
15	23021418	Trần Bá Lực	04/02/2005	26	3.56	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	CNHKVT
16	23021450	Trần Thu Thủy	18/11/2005	24	3.44	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000	CNHKVT
Tổng:								227.250.000	
Số tiền bằng chữ: Hai trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng./.									

Ấn định danh sách gồm 16 sinh viên./.